TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2024/QĐCNTTLH	*Thanh Ba, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vy Thị T và anh Nguyễn Đình H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2024 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Vy Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị **Vy Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

+ *Người bị kiện:* Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vy Thị T và anh Nguyễn Đình H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vy Thị T và anh Nguyễn Đình H đều xác nhận có 01 con chung là Vy Quang K, sinh ngày 06/10/2020 (hiện cháu K đang ở với chị T). Khi ly hôn, chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy Quang K cho đến

khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp:* Chị T, anh H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân